

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Số:01/2023/QĐST-VDS.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ea Kar, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Võ Thị Mai.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Y Kăn Niê.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên họp:* Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST- VDS, ngày 20 tháng 10 năm 2022. Về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*”; theo Quyết định mở phiên họp số: 18/2023/QĐPH-ST, ngày 23 tháng 03 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Thành N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Buôn K, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị V, sinh năm 1993. Nơi cư trú cuối cùng: Buôn K, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (*Ông N có mặt, bà V vắng mặt tại phiên họp*).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Vũ Thành N yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật để tuyên bố bà Trương Thị V mất tích.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp hôm nay người yêu cầu ông Vũ Thành N trình bày: Ông N và bà Trương Thị V kết hôn vào năm 2011, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/04/2011. Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian 08 năm. Vợ chồng có 02 (hai) con chung, các cháu tên là: Vũ Thị Trúc L, sinh ngày 01/11/2011 và cháu Vũ Thị Ánh N, sinh ngày 25/10/2013.

Đến ngày 20/07/2019, bà Trương Thị V đã tự ý bỏ nhà đi đến nay không về, tôi không biết nguyên nhân, lý do tại sao. Khi đi bà Trương Thị V không báo cho gia đình và chính quyền địa phương biết, mặc dù tôi và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không biết bà V hiện nay đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Vì vậy, ngày 22/09/2022 tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật để tuyên bố bà Trương Thị V mất tích. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên họp người yêu cầu ông Vũ Thành N vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến tại phiên họp ngày hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng như: Cho đương sự lập bản tự khai, ra thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, ra quyết định mở phiên họp và tiến hành mở phiên họp. Thành phần những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại phiên họp đã đảm bảo theo quy định tại các Điều 48, 365, 366, 367, 369, 387 và Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Sau khi nộp đơn yêu cầu, ông Vũ Thành N đã làm các thủ tục đăng tin tìm kiếm bà Trương Thị V trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên cho đến nay

đã hơn bốn tháng nhưng bà Trương Thị V vẫn không trở về, cũng không có tin tức gì đối với bà V. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được Tòa án điều tra lưu trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào lời trình bày của ông Vũ Thành N tại phiên họp hôm nay, đề nghị Chủ tọa phiên họp căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 để tuyên bố bà Trương Thị V mất tích. Các vấn đề khác ông Vũ Thành N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật để giải quyết: Ông Vũ Thành N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Thị V mất tích và theo kết quả xác nhận tại Công an xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, ngày 15/03/2023 xác định bà Trương Thị V có nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi khỏi địa phương là: Buôn K, xã L, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

Việc ông Vũ Thành N làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố bà Trương Thị V mất tích đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi nộp đơn yêu cầu, ông Vũ Thành N đã làm các thủ tục đăng tin tìm kiếm bà Trương Thị V trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Đã hết thời hạn bốn tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên là ngày 17/11/2022 cho đến nay nhưng vẫn không có tin tức gì đối với bà Trương Thị V.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời trình bày của ông Vũ Thành N tại phiên họp hôm nay là hoàn toàn có cơ sở để khẳng định bà Trương Thị V đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ cuối tháng 07 năm 2019 đến nay không về, không biết bà V đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Nên việc ông Vũ Thành N làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Thị V mất tích là có căn cứ. Vì vậy, áp dụng vào các Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 để chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Vũ Thành N đối với bà Trương Thị V. Các vấn đề khác ông Vũ Thành N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về chi phí thông báo tìm kiếm ông Vũ Thành N tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật, Ông N đã thực hiện xong nghĩa vụ nên không đặt ra để giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Thành N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 371; Điều 372; Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Thành N.

Tuyên bố: Bà Trương Thị V mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Buộc người yêu cầu ông Vũ Thành N phải chịu 300.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền lệ phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Vũ Thành N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu số AA/2021/0020272 ngày 18 tháng 10 năm 2022.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã L, huyện K;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Võ Thị Mai